

Chương :

# CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH TRUNG GIAN

Tài chính tiền tệ

# Chương : Các định chế tài chính trung gian

## 1. Khái niệm và đặc điểm định chế tài chính trung gian

1.1. Khái niệm

1.2. Đặc điểm

1.3. Phân loại

## 2. Vai trò của các định chế tài chính trung gian

2.1. Chu chuyển vốn

2.2. Khắc phục tình trạng thông tin bất cân xứng trên TTTC

2.3. Góp phần làm giảm chi phí xã hội

2.4. Nâng cao hiệu quả và điều kiện sống

## 3. Một số định chế tài chính trung gian chủ yếu

3.1. Các định chế ngân hàng

3.2. Các định chế phi ngân hàng

# KHÁI NIỆM

## ◆ Định chế tài chính

- ✓ Thể chế “ràng buộc” các hoạt động tài chính
- ✓ Các tổ chức tài chính chính thức
- ✓ Cung cấp các dịch vụ tài chính cho xã hội

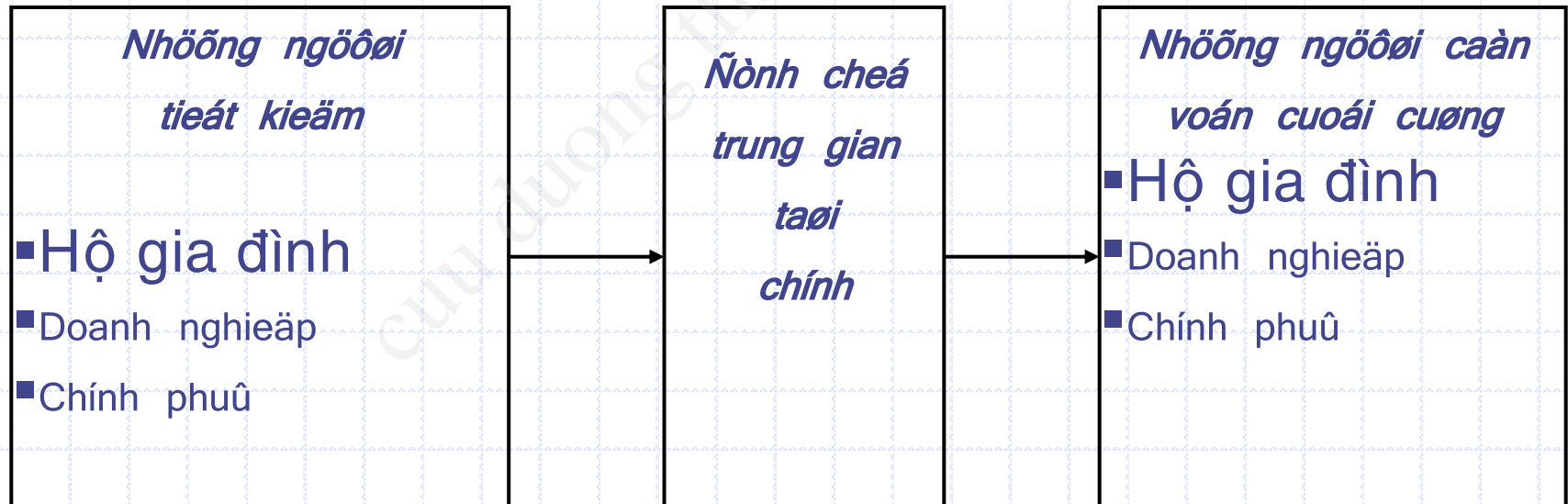
## ◆ Trung gian tài chính

- ✓ Định chế, cá nhân thực hiện chức năng “trung gian” trong bối cảnh tài chính

# KHÁI NIỆM ĐCTCTG

## 1.1. Khái niệm:

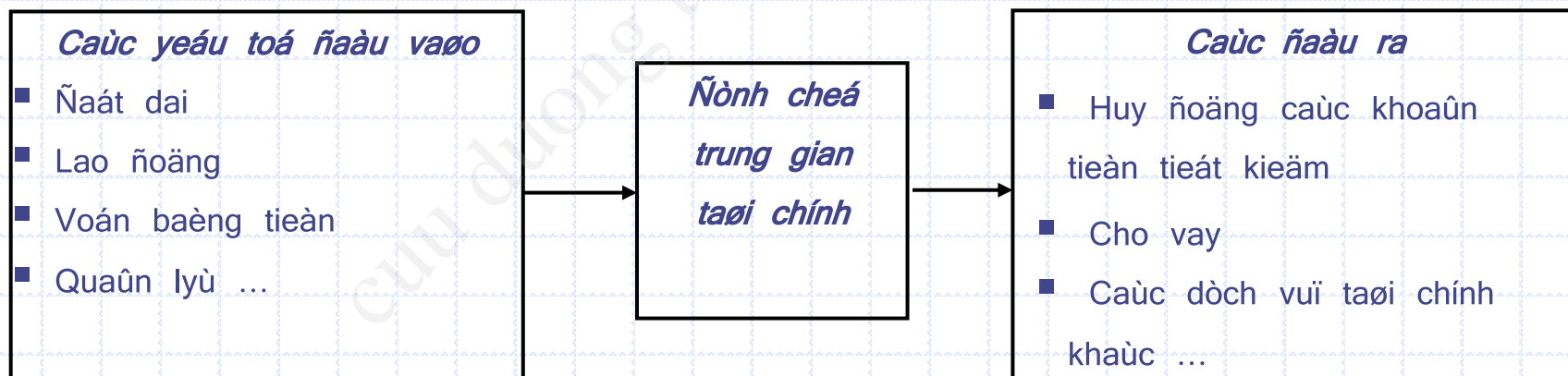
*Caùc ñoanh cheá trung gian taøi chính laø nhöõng toå chöùc thöïc hieän huy ñoäng nguoàn tieàn cuûa nhöõng ngöôøi tieát kieäm cuoái cuøng vaø sau ñoù cung caáp cho nhöõng ngöôøi caàn voán cuoái cuøng.*



# ĐẶC ĐIỂM ĐC.TCTG

## ◆ Về hình thức kinh doanh

Caùc ñoønh cheá trung gian tại chính là caùc cô sôû kinh doanh tieàn teã vaø giaáy tôø coù giáù ñoøic toả chöùc vaø hoaït ñoäng ñeà ñaït nhöõng muïc ñích sinh lời nhất ñoønh



# ĐẶC ĐIỂM ĐC.TCTG (tt)

◆ Tiến trình tạo ra các sản phẩm nào ra của các trung gian tạo chính gồm 2 giai đoạn:

- ✓ Huy động tiền tiết kiệm từ những người thừa vốn
- ✓ Chuyển số vốn tiết kiệm này cho những người cần vốn cuối cùng

# ĐẶC ĐIỂM ĐC.TCTG (tt)

- Về phòng thủ luân chuyển vốn:  
vốn vẫn nỗ lực trải qua trình kinh doanh của các TGTC vẫn hạnh theo công thức  $T - T'$  mà không có sự xuất hiện của hàng hóa.
- Các nền chế trung gian tại chính năm nhận những hoạt động trung gian nhỏ sau:
  - ✓ Trung gian mạnh giàu: hiện sự nỗ lực các khoản tiền tiết kiệm có quy mô nhỏ tập trung thành quỹ cho vay có quy mô lớn nên tại trôi cho những người cần vốn
  - ✓ Trung gian rủi ro ngấm nền: phát hành những loại chứng khoán thù cấp tổng nói an toàn và dễ lừa hoạt nên thu hút tiền tiết kiệm của những người không chấp nhận rủi ro, nên thời các nền chế trung gian tại chính lại chấp nhận những chứng khoán sơ cấp có rủi ro cao do những người cần vốn phát hành

# ĐẶC ĐIỂM ĐC.TCTG (tt)

- ✓ Trung gian ký hối: huy động những khoản tiền tiết kiệm có những thời hạn khác nhau, sau đó chuyển hóa tại trời cho những người cần vốn với những ký hối cũng khác nhau.
- ✓ Trung gian thanh khoản: các nền chế trung gian tại chính có thể chuyển đổi các loại chứng khoán lưu hành thành tiền.
- ✓ Trung gian thông tin: cung cấp thông tin về nền tảng đầu tư nâng cao người cần vốn cuối cùng nên nền tảng đầu tư về mặt vốn này tạo một cách có hiệu quả.



# PHÂN LOẠI CÀC NÒNG CHÉA TRUNG GIAN TẠO CHÍNH

## ◆ **Caen cõu vảo ñaéc ñieám hoaít ñoäng**

- ✓ Ngân hàng thông mại.
- ✓ Các loại quỹ tiết kiệm
- ✓ Các quỹ tín dụng
- ✓ Các công ty bảo hiểm
- ✓ Các công ty tạo chính.
- ✓ Các loại quỹ hoả tống
- ✓ Các công ty chõung khoaùn

## ◆ **Caen cõu vảo mõiuc ñoã thõic hieán chõuc naeng trung gian**

- ✓ Các ñòng chéa nhaán tieán gõui
- ✓ Các ñòng chéa tiết kiệm theo hõip ñoàng
- ✓ Các loại quỹ ñaàu tở/quỹ hoả tống

# PHÂN LOẠI CÀC NỀN CHẾ TRUNG GIAN TÀI CHÍNH

## ◆ Căn cứ vào mức ních hoạt năng:

- ✓ Càc trung gian tài chính kinh doanh
- ✓ Càc trung gian tài chính vì mức ních xã hội

## ◆ Càc trung gian tài chính ôu Việät Nam:

- ✓ Càc toả chöuc tín dưng:
  - ◆ Càc NHTM
  - ◆ Toả chöuc tín dưng hõip tài
  - ◆ Công ty tài chính
  - ◆ Công ty cho thuê tài chính
  - ◆ Càc quỹ hoã trôi ñầu tở của nhà nòu
  - ◆ Càc quỹ ñầu tở vào quỹ hoã tởng
  - ◆ Công ty chöng khoán
- ✓ Công ty bảo hiểm

# VAI TRÒ CỦA CÀUC ÑỒNH CHẾ TRUNG GIẢN TÀI CHÍNH TRONG NỀN KINH TẾ THỎ TRỒỜNG

## ◆ Chu chuyển cẩu nguồn vốn

- ✓ Kênh huy ñởng vốn ñầu tở ởu trong ñộc
- ✓ Kênh huy ñởng vốn tở ñộc ngoại

## ◆ Khác biệt tình trạng thông tin bất cân xứng trên thỏ trường tài chính

Một tiến trình giao ñch vốn, ñóai vủi nhỏ ñầu tở tởc lỏ ngổoi cần vốn bao giờ cũng nắm rõ thông tin về mức ñỏ rủi ro và tỷ suất sinh lời của ñĩ àn ñầu tở mà anh ta ñang tiến hành hỏn lỏ ngổoi cung cấp vốn. Vả ñề này cỏn gỏĩ lỏ thông tin bất cân xứng.

Vủi sỏi xuất hiện của TGTC giải quyết ñỏic 2 vản ñề

- ✓ Lỏĩ chỏĩ ñóai nghỏch, xủy ra trỏc khi giao ñch vốn ngổoi cần vốn cỏi khuyñ hỏùng ñỏ ra mức lỏĩ suất huy ñởng vốn rất cao, ngổoi cung cấp vốn cỏi lẽ cũng không sủn lỏng cung cấp vốn vì chỏĩ biẻt rõ.

## VAI TRO (tt)

- ✓ Ruûi ro ñaïo ñöùc khi thöïc hieän giao dòch voán. Ngöôøi ñi vay coù khuynh höôùng söû duïng soá voán vay ñaàu tö vaøo nhöõng döï aùn coù laõi suaát cao hôn nhöng laïi coù nhieàu ruûi ro tieàm naêng. Ngöôøi cho vay khoâng coù ñuû khaû naêng ñeå giaùm saùt nhöõng hoät ñoäng cuûa ngöôøi ñi vay sau khi ñaõ cung caáp voán.

Söï toàn taïi cuûa caùc ñònh cheá trung gian taøi chính giaûi quyéat vaán ñeà thoâng tin baát caân xöùng vaø hai vaán ñeà lieân ñôi laø löïa chöïn ñoái nghòch vaø ruûi ro ñaïo ñöùc do tính chuyeân môn hoùa trong vieäc ñaùn nh giàu ruûi ro tieàm naêng.



## VAI TRÒ (tt)

◆ Caùc trung gian taøi chính coù tín chuyeän nghiệp hoàu trong kinh doanh neän:

- ✓ Phaùt haønh caùc công cuï giao dòch ruûi ro thaáp nhöng löiï nhuaän thoûa ñaùng cho ngöôøi tieát kieäm
- ✓ Coù khaù naêng ñaùng giàu naêng löïc ngöôøi ñi vay. Ñöa ra nhöõng raøng buoäc ñoái vöùi ngöôøi ñi vay ñeå ñaùm baô an toaøn ñoái vöi voán cho vay.

# VAI TRÒ CỦA CÀUC ÑỒNH CHÉÁ TRUNG GIAN TÀØI CHÍNH TRONG NEÀN KINH TEÁ THÒ TRỒỜNG

## ◆ Gòup phaàn giaûm chi phí giao dòch của xã hội

- ✓ Chi phí giao dòch oán
- ✓ Chí phí thông tin

## ◆ Gòup phaàn nâng cao hiệu quả kinh tế và tiêu chuẩn cuộc sống xã hội

- ✓ Lôiỉ ích ñoái vùi ngôôỉ tiết kiệm
  - ◆ Khuê năng sinh lời oán tiết kiệm
  - ◆ Thu nhập gia tăng
- ✓ Lôiỉ ích ñoái vùi ngôôỉ vay oán
  - ◆ Thỏa mãn nhu cầu oán ñầu tồ
  - ◆ Môu rộng sản xuất
  - ◆ Ñâm bảo việc làm cho ngôôỉ lao ñộng

# 3. Một số định chế tài chính trung gian chủ yếu

## 3.1. Các định chế ngân hàng

Là những TGTC mà hoạt động chủ yếu và thường xuyên là huy động vốn qua phương thức nhận tiền gửi khách hàng sau đó phân phối lại vốn chủ yếu là cấp tín dụng cho vay. Tiêu biểu cho loại hình này là:

- ◆ Ngân hàng thương mại
- ◆ Các loại hình ngân hàng xã hội
- ◆ Các ngân hàng tiết kiệm tương trợ khác.

Trong phần này chủ yếu giới thiệu loại hình tiêu biểu là ngân hàng thương mại.

# Ngân hàng thương mại

## 1. Khái niệm và chức năng NHTM

- Là một tổ chức tín dụng thực hiện toàn bộ các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan, nhằm mục đích lợi nhuận.
- Chức năng của NHTM, các chức năng cơ bản sau:
  - ◆ Chức năng trung gian tín dụng
  - ◆ Chức năng trung gian thanh toán
  - ◆ Chức năng trung gian tài chính



# Ngân hàng thương mại

## 2. Các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM

Gắn liền với việc tạo ra các danh mục tài sản nguồn vốn ngân hàng và tài sản nợ của MHTM, theo nguyên tắc

Tổng tài sản có = Tổng nguồn vốn NH + Tổng tài sản nợ

Bảng tổng kết tài sản NHTM

Tài sản có		Tài sản nợ	
- Tiền mặt và tiền gửi tại các NH	2.300	- Các loại tiền gửi	17.583
- Tiền gửi tại NHTW	425	- Tiền gửi không kỳ hạn	3.831
- Chứng khoán đầu tư	3.002	- Tiền gửi có kỳ hạn	10.918
- Chứng khoán giao dịch trên TTTT	96	- Tiền gửi trên TTTT	1.965
- Tổng số cho vay	15.412	- Các khoản vay	3.189
- Dự phòng tổn thất tín dụng	(232)	Vay NHTW	1.836
- Tài trợ thuê mua	150	Vay NH khác	1.353
- Thiết bị và bất động sản	363	- Nợ khác	534
- Nợ của khách hàng theo thương		<b>Tổng nợ</b>	<b>21.306</b>
phiếu chấp nhận thanh toán	111	- <b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.280</b>
- Tài sản khác	1.059	Cổ phiếu thường+ ưu đãi	213
<b>Tổng tài sản</b>	<b>22.586</b>	Lợi nhuận	601
		Các quỹ	466
		<b>Tổng nợ và vốn chủ sở hữu</b>	<b>22.586</b>

# Các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM

## Nghiệp vụ tạo nguồn vốn

- Nguồn vốn sở hữu NH
  - ◆ Vốn điều lệ khi thành lập
  - ◆ Các quỹ NH
  - ◆ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
- Tài sản nợ NH
  - ◆ Nguồn vốn huy động tiền gửi
  - ◆ Nguồn vốn vay
  - ◆ Nguồn vốn khác

# Các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM

Nghiệp vụ sử dụng vốn

Khi NH mới thành lập

- ◆ Mua sắm TSCĐ và các phương tiện phục vụ kinh doanh NH

- Trong quá trình kinh doanh

- ◆ Nghiệp vụ ngân quỹ

- ◆ Nghiệp vụ tín dụng

- ◆ Nghiệp vụ đầu tư

- ◆ nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

- ◆ ... ..

# Các nghiệp vụ chủ yếu của NHTM

## Nghệp vụ trung gian

Ngân hàng với vai trò là thủ quỹ của khách hàng, theo sự ủy nhiệm thực hiện các nghiệp vụ trung gian như

### ◆ Trung gian thanh toán

- ✓ Ủy nhiệm thu
- ✓ Ủy nhiệm chi
- ✓ Chuyển tiền
- ✓ Các dịch vụ hỗ trợ thương mại khác
- ✓ ...

### ◆ Trung gian tài chính

- ✓ Tư vấn tài chính
- ✓ Môi giới chứng khoán
- ✓ Bảo lãnh phát hành
- ✓ Lưu ký chứng khoán
- ✓ Tiếp nhận và quản trị các nguồn vốn đầu tư
- ✓ ...

Nghệp vụ kinh doanh quốc tế

- ◆ Thị trường tiền tệ (thị trường ngoại hối)
- ◆ Thị trường vốn quốc tế

# Thu nhập và phân phối thu nhập NH

## Thu nhập của bao gồm:

- ◆ Nguồn thu từ lãi cho vay
- ◆ Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư tài chính
- ◆ Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối
- ◆ ...

## Chi phí hoạt động kinh doanh của ngân hàng

- ◆ Chi phí trả lãi tiền vay
- ◆ Chi phí cho các hoạt động đầu tư tài chính
- ◆ Dự phòng tổn thất ro rủi
- ◆ Các khoản chi phí thường xuyên phát sinh trong quá trình kinh doanh
  - ✓ Khấu hao TSCĐ
  - ✓ Chi phí nhân viên
  - ✓ Chi phí quản lý kinh doanh
  - ✓ Các khoản chi phí bằng tiền khác
  - ✓ ...

# Thu nhập và phân phối thu nhập NH

- Lợi nhuận trong kỳ được xác định theo công thức

Tổng thu nhập – Tổng chi phí

- **Phân phối lợi nhuận này được thực hiện theo trình tự:**

- ◆ Nộp thuế thu nhập theo quy định  
$$\text{Lợi nhuận} - \text{Thuế} = \text{Lợi nhuận sau thuế}$$
- ◆ Trích bù đắp các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ để bảo toàn vốn
- ◆ Trích lập các quỹ chuyên dùng
  - ✓ Quỹ dự phòng hạn chế rủi ro
  - ✓ Quỹ bổ sung vốn điều lệ
  - ✓ Quỹ phúc lợi khen thưởng
  - ✓ Và các quỹ chuyên dùng khác
- ◆ Chia lãi liên doanh, chia cổ tức, nộp NSNN

# Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh NH

## Tỷ lệ về hiệu suất sử dụng vốn

$$\frac{\text{Tổng thu nhập từ hoạt động trên tổng tài sản}}{\text{Tỷ lệ tài sản sinh lời}} = \frac{\text{Thu nhập lãi}}{\text{Tổng tài sản}} + \frac{\text{Thu nhập ngoài lãi}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## Tỷ lệ tài sản sinh lời

$$\text{Tỷ lệ tài sản sinh lời} = \frac{\text{Tổng tài sản sinh lời}}{\text{Tổng tài sản}} + \frac{\text{Các khoản cho vay + các khoản cho thuê + đầu tư chứng khoán}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## Các chỉ số chủ yếu phản ánh khả năng sinh lời trong hoạt động NH

$$\frac{\text{Tỷ lệ thu nhập trên tổng tài sản}}{\text{(ROA)}} = \frac{\text{Thu nhập sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$$

$$\frac{\text{Tỷ lệ thu nhập trên vốn chủ sở hữu}}{\text{(ROE)}} = \frac{\text{Thu nhập sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

# Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh NH

## Tỷ lệ thu nhập trên tài sản

$$\text{Tỷ lệ thu nhập lãi trên tổng tài sản} = \frac{\text{Thu lãi từ các khoản cho vay và đầu tư chứng khoán} - \text{Chi phí trả lãi cho tiền gửi và nợ khác}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi trên tổng tài sản

$$\text{Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi trên tổng tài sản} = \frac{\text{Thu nhập ngoài lãi} - \text{Chi phí ngoài lãi}}{\text{Tổng tài sản}}$$



# Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh NH

## *Tỷ lệ thu nhập hoạt động cận biên*

$$\begin{array}{c} \text{Tỷ lệ thu nhập hoạt} \\ \text{động cận biên} \end{array} = \frac{\text{Tổng thu từ hoạt động} - \text{Tổng chi phí hoạt động}}{\text{Tổng tài sản}}$$

## *Tỷ lệ thu nhập hoạt động cận biên*

$$\begin{array}{c} \text{Tỷ lệ thu nhập} \\ \text{trên cổ phiếu} \end{array} = \frac{\text{Thu nhập sau thuế}}{\text{Tổng số cổ phiếu thường hiện hành}}$$

# 3. Một số định chế tài chính trung gian chủ yếu

## 3.2. Các định chế tài chính phi ngân hàng

- ✓ Quỹ tín dụng
- ✓ Công ty bảo hiểm
- ✓ Công ty tài chính
- ✓ Công ty đầu tư
- ✓ Công ty chứng khoán

Hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính này gắn với các hợp đồng tiết kiệm có điều kiện hoặc phát hành chứng chỉ huy động vốn hoặc chứng chỉ góp vốn từ các nhà tiết kiệm đầu tư, không qua hình thức huy động tiền gửi không kỳ hạn hay tiền gửi tiết kiệm như ngân hàng. Phân phối sử dụng vốn chủ yếu qua hình thức đầu tư tài chính và cho vay có kỳ hạn. Nghiệp vụ trung gian thanh toán các định chế tài chính này không thực hiện được.

# Quỹ tín dụng

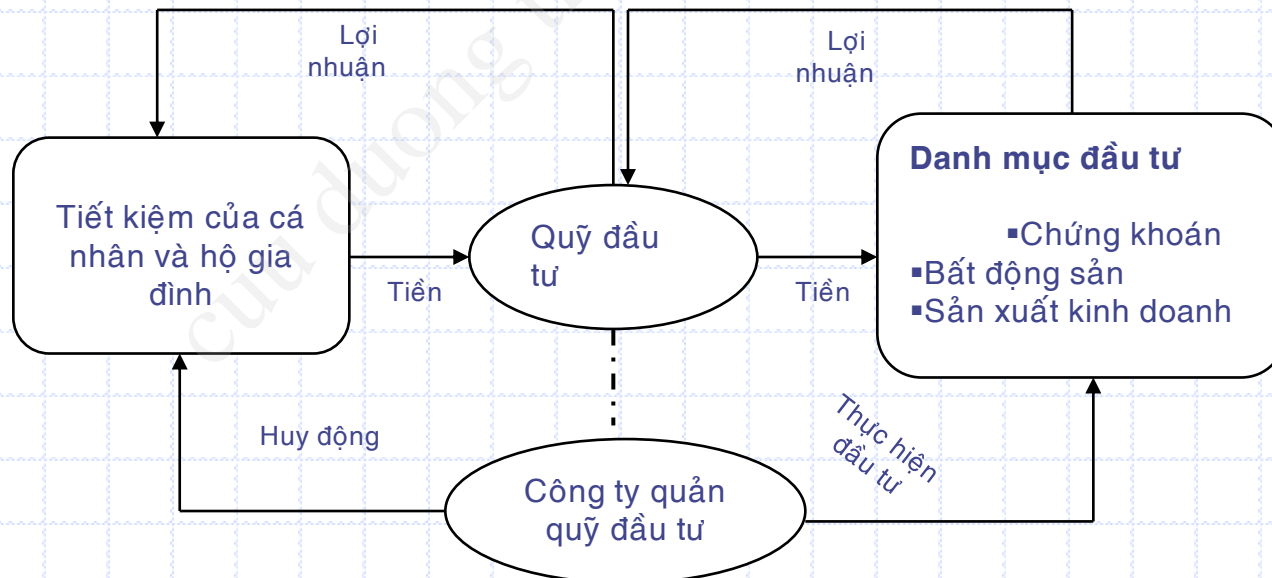
- ◆ Định chế tài chính thuộc sở hữu tập thể
- ◆ Huy động vốn qua hình thức nhận tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành các loại chứng khoán nợ...
- ◆ Cấp tín dụng cho các thành viên góp vốn, các tổ chức cá nhân ...

# Công ty tài chính

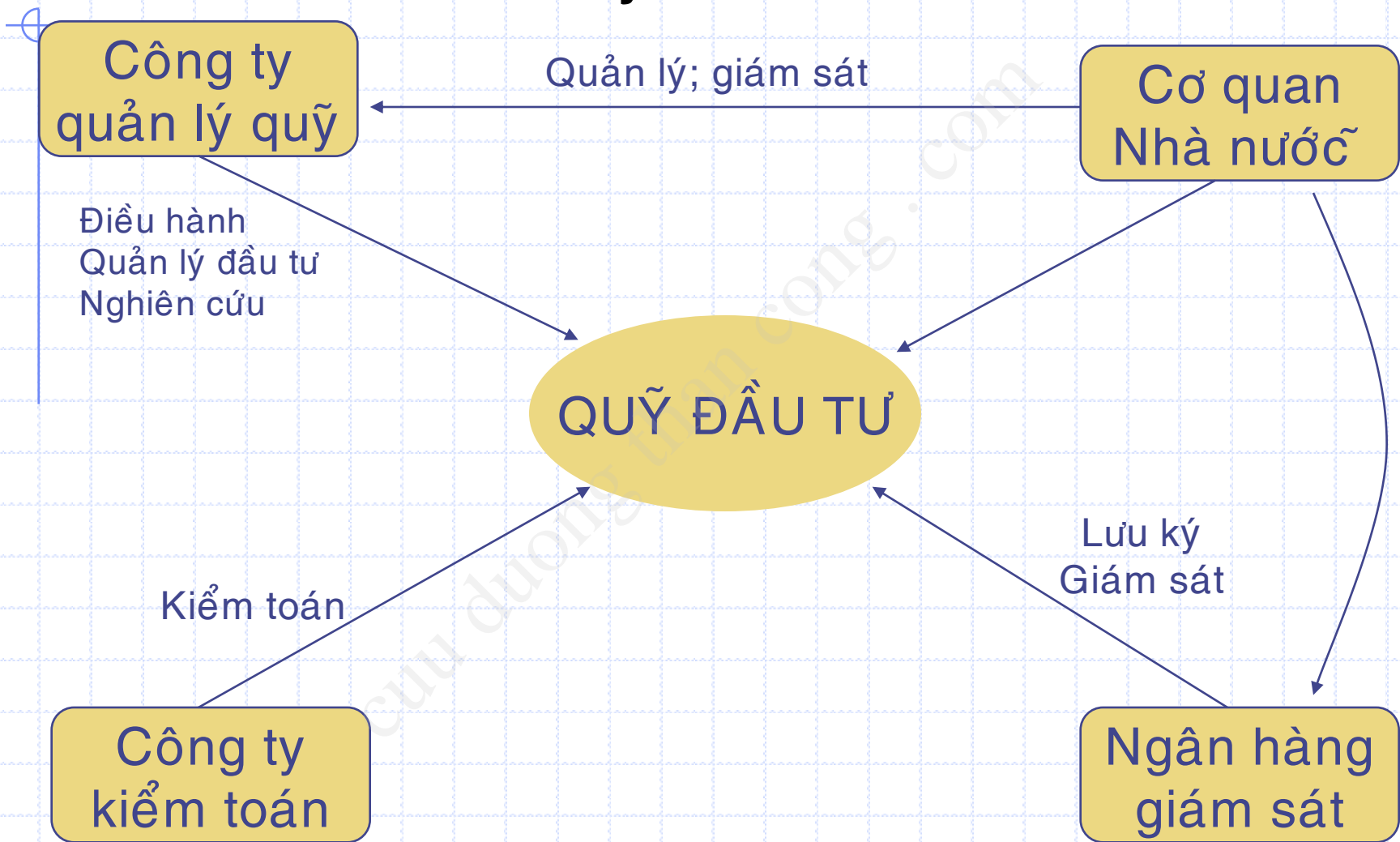
- ◆ Công ty tài chính là một trung gian tài chính, hoạt động chủ yếu là cho vay và tài trợ các dự án đầu tư phát triển.
- ◆ Khác với ngân hàng thương mại, công ty tài chính không được nhận tiền gửi thường xuyên dưới dạng tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng không thực hiện các nghiệp vụ trung gian thanh toán
- ◆ Các loại công ty tài chính
  - ✓ *Công ty tài chính bán hàng (Sales finance company)*: thuộc sở hữu bởi một công ty chế biến hay bán lẻ và cung cấp những khoản tín dụng cho người tiêu dùng để mua hàng của công ty đó.
  - ✓ *Công ty tài chính tiêu dùng (Consumer finance company)*: chuyên cung cấp các khoản tín dụng cho người tiêu dùng để mua những vật dụng.
  - ✓ *Công ty tài chính kinh doanh (Business finance company)*: cung cấp các hình thức tín dụng đặc biệt cho những hoạt động kinh doanh bằng việc mua các khoản nợ hoặc các giấy tờ có giá

# Quỹ đầu tư

- ◆ Quỹ đầu tư là trung gian tài chính thực hiện huy động vốn từ các nhà đầu tư cá nhân thông qua phát hành chứng chỉ góp vốn đầu tư để đầu tư vào các cổ phiếu, trái phiếu, tiền tệ, hay các danh mục tài sản khác.
- ◆ Công ty quản lý quỹ và cơ chế giám sát



# Quỹ đầu tư



# Quỹ đầu tư



## Danh mục đầu tư của Quỹ :

- ✓ Đầu tư trực tiếp vào doanh nghiệp
- ✓ Đầu tư vào thị trường chứng khoán



## Các loại quỹ đầu tư:

- ✓ *Quỹ đầu tư dạng đóng:* theo điều lệ qui định thường chỉ tạo vốn qua một lần bán chứng khoán cho công chúng.
- ✓ *Quỹ đầu tư dạng mở :* phát hành thêm những cổ phiếu mới để tăng vốn và cũng sẵn sàng mua lại những cổ phiếu đã phát hành.

# Công ty bảo hiểm

- ◆ Hoạt động chủ yếu nhằm bảo vệ tài chính cho những người có hợp đồng bảo hiểm về những rủi ro thuộc trách nhiệm bảo hiểm trên cơ sở người này phải trả một khoản tiền phí bảo hiểm.
  - ✓ Bảo hiểm tài sản
  - ✓ Bảo hiểm nhân thọ
- ◆ Phát triển bảo hiểm → phát triển công nghệ phòng chống rủi ro.
- ◆ Danh mục đầu tư của bảo hiểm
  - ✓ Chứng khoán chính phủ
  - ✓ Trái phiếu công ty
  - ✓ Cổ phiếu
  - ✓ Đầu tư trực tiếp vào bất động sản
  - ✓ Thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính khác.